

DANH SÁCH HS KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - KHỐI 10- VẬT LÝ

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
44	100001	10A1	Giang Thế An	22/09/2001	106
44	100002	10N1	Hà Vũ Hoàng An	11/01/2001	106
44	100003	10N1	Nguyễn Hoàng An	09/09/2001	106
44	100004	10A1	Phó Long An	06/08/2001	106
44	100005	10N3	Trần Vũ An	17/09/2001	106
44	100006	10A1	Bùi Thị Mai Anh	23/04/2001	106
44	100007	10N3	Châu Tuấn Anh	04/10/2001	106
44	100008	10N3	Hà Kiều Anh	18/05/2001	106
44	100009	10N2	Hứa Duy Anh	05/09/2001	106
44	100010	10N1	Lê Nguyễn Việt Anh	12/10/2001	106
44	100011	10N3	Lê Thị Hằng Anh	29/04/2001	106
44	100012	10N3	Ngô Tuấn Anh	21/03/2001	106
44	100013	10N1	Nguyễn Duy Anh	25/05/2001	106
44	100014	10N1	Nguyễn Đình Lan Anh	05/09/2001	106
44	100015	10N3	Nguyễn Đức Anh	01/09/2001	106
44	100016	10A2	Nguyễn Đức Tuấn Anh	27/10/2001	106
44	100017	10N2	Nguyễn Minh Anh	11/09/2001	106
44	100018	10N2	Nguyễn Phương Anh	05/07/2001	106
44	100019	10N3	Nguyễn Tiến Anh	19/02/2001	106
44	100020	10N1	Nguyễn Trung Anh	01/03/2001	106
44	100021	10A1	Ninh Đức Anh	21/06/2001	106
44	100022	10A1	Phạm Lan Anh	03/03/2001	106
44	100023	10A2	Phạm Việt Anh	23/11/2001	106
45	100024	10A2	Trần Đức Anh	21/09/2001	105
45	100025	10N2	Trần Đức Anh	09/01/2001	105
45	100026	10A2	Trần Vân Anh	30/09/2001	105
45	100027	10A2	Vũ Hải Anh	19/09/2001	105
45	100028	10A1	Vũ Hàn Duy Anh	01/10/2001	105
45	100029	10A2	Vũ Vân Anh	30/09/2001	105
45	100030	10N2	Nguyễn Tuấn Nguyên Ân	29/07/2001	105
45	100031	10A2	Nguyễn Lương Bang	21/03/2001	105
45	100032	10A2	Đỗ Việt Bắc	29/05/2001	105
45	100033	10N1	Vương Thu Bích	17/10/2001	105
45	100034	10N2	Đặng Anh Bình	09/12/2001	105
45	100035	10N2	Nguyễn Đức Bình	07/12/2001	105
45	100036	10N2	Nguyễn Trọng Bình	10/11/2001	105
45	100037	10N2	Nguyễn Đỗ Minh Châu	10/09/2001	105
45	100038	10N2	Đỗ Yến Chi	15/06/2001	105
45	100039	10A2	Trần Quỳnh Chi	27/11/2001	105
45	100040	10N1	Vũ Linh Chi	19/08/2001	105

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
45	100041	10N1	Nguyễn Việt Cường	28/04/2001	105
45	100042	10A1	Trần Quốc Cường	25/11/2001	105
45	100043	10N3	Nguyễn Quang Diệu	01/10/2001	105
45	100044	10N2	Nguyễn Thùy Dung	05/05/2001	105
45	100045	10A1	Đỗ Trịnh Quốc Dũng	13/06/2001	105
45	100046	10N1	Nguyễn Minh Dũng	16/03/2001	105
46	100047	10N2	Triệu Quốc Dũng	25/12/2001	103
46	100048	10N1	Bùi Lê Anh Duy	25/04/2001	103
46	100049	10N3	Nguyễn Ngọc Duy	06/02/2001	103
46	100050	10A1	Lương Tùng Dương	24/05/2001	103
46	100051	10N3	Nguyễn Thùy Dương	26/11/2001	103
46	100052	10N1	Nguyễn Duy Đạt	02/11/2001	103
46	100053	10N1	Nguyễn Tiến Đạt	08/11/2001	103
46	100054	10N2	Nguyễn Vũ Đạt	27/09/2001	103
46	100055	10A2	Trần Ngọc Đạt	28/01/2001	103
46	100056	10N3	Trần Thành Đạt	03/01/2001	103
46	100057	10A2	Nguyễn Văn Đăng	27/03/2001	103
46	100058	10N1	Nguyễn Minh Đức	02/04/2001	103
46	100059	10A1	Phạm Minh Đức	02/01/2001	103
46	100060	10N1	Tô Văn Đức	20/01/2001	103
46	100061	10A2	Trần Minh Đức	23/10/2001	103
46	100062	10A1	Nguyễn Minh Giang	15/04/2001	103
46	100063	10A1	Trần Thị Hà Giang	29/11/2001	103
46	100064	10N3	Nguyễn Minh Hà	16/12/2001	103
46	100065	10A1	Phạm Hải Hà	28/03/2001	103
46	100066	10A2	Đỗ Đức Hải	20/02/2001	103
46	100067	10A1	Lê Ngọc Minh Hải	02/08/2001	103
46	100068	10N2	Nguyễn Bá Hải	12/12/2001	103
46	100069	10A2	Phan Đức Hải	25/02/2001	103
47	100070	10N1	Lê Đặng Phương Hiền	30/04/2001	100
47	100071	10N3	Chu Quang Hiếu	16/05/2001	100
47	100072	10A2	Đặng Duy Hiếu	25/10/2001	100
47	100073	10A1	Lã Minh Hiếu	23/12/2001	100
47	100074	10A1	Lê Trung Hiếu	24/06/2001	100
47	100075	10N1	Nguyễn Cao Chí Hiếu	15/03/2001	100
47	100076	10A1	Trịnh Quốc Hiếu	19/06/2001	100
47	100077	10N1	Hoàng Phương Hoa	19/10/2001	100
47	100078	10N1	Bùi Minh Hoàng	27/02/2001	100
47	100079	10N3	Lê Hoàng	23/09/2001	100
47	100080	10N3	Nguyễn Trí Hoàng	31/12/2001	100
47	100081	10A1	Nguyễn Vũ Huân	08/05/2001	100
47	100082	10N2	Nguyễn Đăng Hùng	05/08/2001	100
47	100083	10N1	Nguyễn Mạnh Hùng	13/06/2001	100
47	100084	10A1	Ngô Tiến Quang Huy	08/07/2001	100

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
47	100085	10A2	Nguyễn Hoàng Đức Huy	03/09/2001	100
47	100086	10N3	Nguyễn Thanh Huyền	24/08/2001	100
47	100087	10N3	Nguyễn Thái Hưng	21/12/2001	100
47	100088	10D3	Trần Quang Hưng	18/11/2001	100
47	100089	10N3	Trần Quốc Hưng	27/02/2001	100
47	100090	10N2	Nguyễn Lan Hương	20/09/2001	100
47	100091	10A1	Chu Gia Khánh	02/01/2001	100
47	100092	10A1	Cung Duy Khánh	04/03/2001	100
48	100093	10A2	Giáp Đăng Khánh	25/11/2001	212
48	100094	10N2	Lê An Khánh	19/01/2001	212
48	100095	10N2	Nguyễn Phương Khánh	13/12/2001	212
48	100096	10N1	Nguyễn Hữu Khiêm	22/06/2001	212
48	100097	10A2	Phạm Phúc Khoa	08/02/2001	212
48	100098	10N2	Nguyễn Phúc Minh Khôi	17/11/2001	212
48	100099	10N3	Hoàng Trung Kiên	15/01/2001	212
48	100100	10A2	Lê Đỗ Kiên	02/12/2001	212
48	100101	10A2	Lê Viết Phước Lâm	26/07/2001	212
48	100102	10A2	Nguyễn Hải Lâm	12/06/2001	212
48	100103	10A2	Nguyễn Hoàng Lân	05/10/2001	212
48	100104	10A1	Đào Lê Kiều Liên	18/01/2001	212
48	100105	10N2	Đỗ Thùy Linh	12/06/2001	212
48	100106	10A2	Lê Khánh Linh	10/01/2001	212
48	100107	10A2	Nguyễn Đỗ Khánh Linh	11/04/2001	212
48	100108	10N1	Nguyễn Phương Linh	08/11/2001	212
48	100109	10A1	Nguyễn Thị Phương Linh	30/04/2001	212
48	100110	10N1	Nguyễn Thùy Linh	28/12/2001	212
48	100111	10N3	Nguyễn Thùy Linh	10/04/2001	212
48	100112	10A1	Quách Khánh Linh	30/09/2001	212
48	100113	10N1	Cao Thành Long	25/12/2001	212
48	100114	10A2	Hoàng Thanh Long	12/02/2001	212
48	100115	10N2	Lê Quang Long	02/09/2001	212
49	100116	10N1	Nguyễn Duy Long	14/05/2001	211
49	100117	10N2	Nguyễn Đình Long	13/12/2001	211
49	100118	10N2	Nguyễn Hoàng Long	02/02/2001	211
49	100119	10N3	Nguyễn Hoàng Long	21/01/2001	211
49	100120	10N2	Trịnh Quý Long	16/01/2001	211
49	100121	10N2	Vũ Hải Long	19/01/2001	211
49	100122	10A2	Bùi Đức Lương	02/05/2001	211
49	100123	10A1	Nguyễn Khánh Ly	22/06/2001	211
49	100124	10A2	Dương Quỳnh Mai	07/06/2001	211
49	100125	10A2	Nguyễn Đức Mạnh	03/12/2001	211
49	100126	10N2	Đặng Vũ Minh	14/07/2001	211
49	100127	10N2	Đinh Xuân Hoàng Minh	22/11/2001	211
49	100128	10N3	Đỗ Lê Minh	09/12/2001	211

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
49	100129	10N1	Hoàng Nhật Minh	13/09/2001	211
49	100130	10A2	Lê Công Minh	21/11/2001	211
49	100131	10N1	Lê Hiếu Minh	28/02/2001	211
49	100132	10N3	Lưu Danh Minh	19/11/2001	211
49	100133	10A1	Ngô Nhật Minh	17/07/2001	211
49	100134	10A1	Nguyễn Đức Minh	16/12/2001	211
49	100135	10N1	Nguyễn Nhật Minh	02/02/2001	211
49	100136	10A1	Phạm Dương Minh	14/04/2001	211
49	100137	10N3	Phí Nguyễn Hải Minh	16/01/2001	211
49	100138	10N3	Tạ Đức Minh	03/12/2001	211
50	100139	10N2	Tiêu Vũ Quang Minh	08/04/2001	210
50	100140	10N1	Trịnh Đình Minh	18/10/2001	210
50	100141	10N3	Lê Thị Thảo My	11/03/2001	210
50	100142	10A2	Nguyễn Kiều My	20/11/2001	210
50	100143	10N2	Bùi Phương Nam	14/06/2001	210
50	100144	10A1	Dương Phương Nam	01/12/2001	210
50	100145	10N3	Nguyễn Minh Nghĩa	26/03/2001	210
50	100146	10A1	Trịnh Ngọc Nghĩa	16/09/2001	210
50	100147	10N2	Lê Thảo Nguyên	24/06/2001	210
50	100148	10A2	Đỗ Quang Nhật	28/10/2001	210
50	100149	10A1	Nguyễn Minh Nhật	04/05/2001	210
50	100150	10N3	Nguyễn Cao Tâm Nhi	24/06/2001	210
50	100151	10N2	Phạm Hải Ninh	06/06/2001	210
50	100152	10N3	Lê Thế Phi	28/11/2001	210
50	100153	10A2	Lê Duy Phước	25/12/2001	210
50	100154	10N1	Phạm Gia Lưu Phương	12/07/2001	210
50	100155	10A1	Trần Thanh Phương	22/03/2001	210
50	100156	10N2	Vũ Duy Nguyên Phương	08/08/2001	210
50	100157	10A2	Trần Thị Bích Phương	16/01/2001	210
50	100158	10N1	Nguyễn Nhật Quang	13/10/2001	210
50	100159	10N2	Phan Minh Quang	27/05/2001	210
50	100160	10N2	Trần Như Gia Quang	02/02/2001	210
50	100161	10N1	Phạm Minh Quân	21/12/2001	210
51	100162	10A2	Nguyễn Kiến Quốc	19/03/2001	206
51	100163	10N1	Đồng Thúy Quỳnh	14/03/2001	206
51	100164	10N2	Nguyễn Bá Sơn	28/05/2001	206
51	100165	10A2	Nguyễn Đức Thái Sơn	16/11/2001	206
51	100166	10N3	Nguyễn Hữu Sơn	20/02/2001	206
51	100167	10N3	Nguyễn Phan Hà Sơn	22/01/2001	206
51	100168	10N1	Trần Nguyễn Hoàng Sơn	26/08/2001	206
51	100169	10N2	Chu Tiến Thành	02/09/2001	206
51	100170	10N3	Nguyễn Chí Thành	20/04/2001	206
51	100171	10N2	Nguyễn Trọng Thành	07/12/2001	206
51	100172	10A2	Nguyễn Trung Thành	17/11/2001	206

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
51	100173	10N1	Trần Đức Thành	06/01/2001	206
51	100174	10N1	Cao Phương Thảo	24/02/2001	206
51	100175	10A2	Hoàng Phương Thảo	12/05/2001	206
51	100176	10A2	Nguyễn Hương Thảo	28/04/2001	206
51	100177	10N2	Nguyễn Phương Thảo	03/08/2001	206
51	100178	10N1	Nguyễn Mạnh Thắng	30/01/2001	206
51	100179	10N3	Nguyễn Toàn Thắng	11/01/2001	206
51	100180	10N3	Nguyễn Xuân Thắng	19/03/2001	206
51	100181	10A1	Phạm Minh Thắng	07/03/2001	206
51	100182	10N1	Trịnh Quang Thắng	20/07/2001	206
51	100183	10A1	Nguyễn Đức Thiện	06/11/2001	206
51	100184	10N1	Nguyễn Đức Thịnh	03/10/2001	206
52	100185	10A1	Phan Anh Thư	01/01/2001	204
52	100186	10N1	Trịnh Kiều Thương Thương	27/02/2001	204
52	100187	10N3	Lê Cảnh Toàn	26/05/2001	204
52	100188	10A1	Nguyễn Thu Trà	24/06/2001	204
52	100189	10A2	Hoàng Thị Thu Trang	04/06/2001	204
52	100190	10A2	Nguyễn Quỳnh Trang	07/10/2001	204
52	100191	10N2	Nguyễn Thu Trang	24/09/2001	204
52	100192	10A1	Phạm Thị Hà Trang	17/07/2001	204
52	100193	10A1	Đinh Nguyễn Thành Trung	06/11/2001	204
52	100194	10A2	Hoàng Đức Trung	23/08/2001	204
52	100195	10N2	Nguyễn Lương Vũ Trung	08/05/2001	204
52	100196	10N3	Nguyễn Xuân Trường	02/05/2001	204
52	100197	10A1	Vũ Xuân Trường	26/01/2001	204
52	100198	10N3	Trần Anh Tú	03/02/2001	204
52	100199	10N1	Bùi Quang Tùng	09/11/2001	204
52	100200	10A1	Lương Đình Tùng	19/07/2001	204
52	100201	10N3	Trần Xuân Tùng	04/06/2001	204
52	100202	10A1	Trương Xuân Tùng	07/09/2001	204
52	100203	10N3	Đàm Nguyễn Hà Uyên	01/01/2001	204
52	100204	10N3	Nguyễn Huy Văn	27/07/2001	204
52	100205	10N2	Đỗ Đức Việt	20/03/2001	204